

TỔNG KẾT PHẦN VĂN HỌC

(2 tiết)

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Củng cố và hệ thống toàn bộ kiến thức văn học trong SGK *Ngữ văn Nâng cao* (lớp 10, lớp 11, lớp 12) trên hai mặt lịch sử và thể loại.

– Biết vận dụng các kiến thức về lí luận văn học (văn bản văn học thuộc các thể loại khác nhau, khái niệm phong cách văn học, quá trình văn học, giá trị văn học, tiếp nhận văn học) vào việc phân tích, đánh giá các tác phẩm, tác gia, các thời kì, trào lưu, giai đoạn văn học trong SGK.

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Khác với các bài *Ôn tập về Văn học*, bài *Tổng kết phần Văn học* không ôn lại mọi kiến thức cụ thể về các tác gia, tác phẩm hay các vấn đề lí luận văn học trong SGK, mà chủ yếu giúp HS có cái nhìn tổng quát và hệ thống về các kiến thức ấy.

Tổng kết sẽ có điều kiện nâng cao hơn nhận thức của HS về một số vấn đề trọng tâm, nhưng không nên mở rộng kiến thức ra ngoài phạm vi Chương trình. Nghĩa là chỉ giúp HS hiểu sâu hơn, chắc chắn hơn những gì đã học.

Tổng kết văn học cũng là một hình thức tổng ôn tập, GV có điều kiện phát huy mạnh mẽ tinh thần tích cực, chủ động của HS.

Về văn học Việt Nam và văn học nước ngoài, nên tổng kết sâu hơn về hai phương diện : quy luật vận động lịch sử (đối với văn học Việt Nam) và đặc trưng thể loại (đối với văn học Việt Nam và văn học nước ngoài).

Về lí luận văn học, nên đặc biệt chú ý rèn luyện HS về kĩ năng vận dụng lí thuyết vào thực tế đọc - hiểu văn bản tác phẩm (chọn trong phần văn học Việt Nam và văn học nước ngoài).

b) Những trọng tâm cần củng cố và đi sâu

Văn học Việt Nam

Văn học dân gian

– So sánh với văn học viết về các mặt : tác giả, nội dung, phương thức sáng tác và phổ biến. Từ đó giải thích những đặc điểm của bộ phận văn học này và xác định phương pháp đọc - hiểu riêng đối với các tác phẩm văn học dân gian.

– Đặc trưng của các thể loại văn học dân gian. Phân ra hai nhóm : văn xuôi và văn vần. Mỗi nhóm bao gồm nhiều thể loại. Phân tích đặc trưng về phương thức phản ánh và biểu hiện của mỗi thể loại.

– Vai trò của văn học dân gian đối với nền văn học dân tộc. Tác động của văn học dân gian đối với sự hình thành, phát triển của văn học viết, đặc biệt đối với thành phần văn học chữ Nôm.

– Màu sắc đa dân tộc của nền văn học Việt Nam thể hiện phong phú nhất trong bộ phận văn học dân gian.

Văn học viết qua ba thời kì phát triển

– Thời kì từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX (thời kì trung đại)

+ Cộng đồng văn học (người viết văn và người đọc văn) chủ yếu là trí thức Hán học.

+ Giao lưu với văn hoá nước ngoài : văn hoá, văn học cổ Trung Hoa.

+ Hệ thống thi pháp (tính ước lệ, tính uyên bác, cách điệu hoá, sùng cổ và phi ngã, văn sử triết bất phân, bậc thang giá trị các thể loại,...).

+ Quy luật phát triển chủ yếu (dân chủ hoá, dân tộc hoá ngày càng sâu sắc, toàn diện,...).

+ Thành tựu cơ bản của thời kì văn học (đặt nền móng về ngôn ngữ, văn tự, hình thành các thể loại, các truyền thống tư tưởng và nghệ thuật,...).

– Thời kì từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945

+ Cơ sở xã hội – lịch sử : sự thống trị của thực dân Pháp.

+ Giao lưu với văn hoá nước ngoài : chủ yếu là văn hoá, văn học Pháp.

+ Những đặc điểm cơ bản : hiện đại hoá, tốc độ mau lẹ, phân hoá phức tạp. (Phân tích và giải thích từng đặc điểm).

+ Sự khác biệt giữa hai bộ phận văn học hợp pháp (công khai) và bất hợp pháp (không công khai), về lực lượng sáng tác và công chúng, về quan niệm

văn học và nhà văn, về điều kiện sáng tác và phổ biến các tác phẩm, về thành tựu và hạn chế.

+ Nhìn chung thành tựu cơ bản của thời kì văn học.

– Thời kì từ Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX

Hai giai đoạn phát triển : 1945 - 1975 và từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX. Cơ sở xã hội – lịch sử của mỗi giai đoạn.

+ Giai đoạn 1945 - 1975. Các đặc điểm cơ bản : phục vụ chính trị, cổ vũ chiến đấu ; đối tượng chủ yếu : đại chúng công nông binh ; đặc trưng thi pháp : khuynh hướng sử thi, cảm hứng lãng mạn. (Phân tích và giải thích từng đặc điểm). Thành tựu và hạn chế.

+ Giai đoạn từ năm 1975 đến hết thế kỉ XX. Yêu cầu đổi mới đất nước trên mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có văn học nghệ thuật. Nội dung đổi mới và thành tựu bước đầu trên quá trình đổi mới của văn học.

Nhìn chung nền văn học Việt Nam qua các thời kì phát triển (hơn mười thế kỉ) : sức sống mãnh liệt ; quy luật dân chủ hoá, dân tộc hoá ngày càng sâu sắc, toàn diện ; các truyền thống tư tưởng và nghệ thuật ; cộng đồng văn học và giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng ; tiếp thu kinh nghiệm các nền văn học nước ngoài một cách chủ động, sáng tạo ; quan hệ hai bộ phận văn học dân gian và văn học viết rất chặt chẽ trong quá trình hình thành và phát triển.

Văn học nước ngoài

– Chương trình không nhằm cung cấp kiến thức văn học nước ngoài một cách có hệ thống, mà giới hạn ở một số tác phẩm tiêu biểu của những nền văn học lớn có nhiều quan hệ với văn học Việt Nam, trước hết là Pháp, Liên Xô và Trung Quốc. Những tác phẩm này khá phong phú, đa dạng về tư tưởng, khuynh hướng thẩm mĩ, phong cách và thể loại.

– Cần đọc kĩ các phần *Tri thức đọc - hiểu* về thi pháp và thể loại có liên quan để phân tích, đánh giá được các tác phẩm. So sánh các tác phẩm cùng thời đại, cùng thể loại (bao gồm cả các tác phẩm văn học Việt Nam), phân tích những đặc sắc khác nhau về bút pháp, phong cách.

Lí luận văn học

– Kiến thức về lí luận văn học trong Chương trình *Ngữ văn 12 Nâng cao* rất phong phú (trong các bài về lí luận văn học, các phần *Tri thức đọc - hiểu* và một số bài về Tiếng Việt và Làm văn). Tất cả nhằm mục đích giúp HS đọc văn và làm văn được tốt, tất nhiên theo yêu cầu của cấp học.

Vì thế các kiến thức về lí luận trong Chương trình chủ yếu xoay quanh việc đọc - hiểu văn bản văn học thuộc các thể loại khác nhau (văn nghệ thuật các loại, văn nghị luận các loại).

– Mục đích của các bài lí luận văn học như thế, HS cần nắm vững để ôn tập lí thuyết cũng như vận dụng lí thuyết vào thực tế (đọc - hiểu văn bản văn học).

2. Về phương pháp

HS chuẩn bị kĩ đề cương trả lời các câu hỏi *Hướng dẫn học bài* trong SGK (GV cần kiểm tra đề cương này). Đến lớp, HS trao đổi dưới sự hướng dẫn của GV. Về lí luận văn học, chú ý hướng dẫn HS vận dụng lí thuyết vào thực tế.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Để giúp HS có cái nhìn bao quát nội dung tổng kết (hệ thống toàn bộ kiến thức văn học trong SGK *Ngữ văn Nâng cao* – lớp 10, lớp 11, lớp 12), GV có thể đặt cho HS trả lời Câu hỏi 1 trong SGK, sau đó phát biểu bổ sung cho đầy đủ.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 2

Đây là một câu hỏi lớn bao gồm nhiều câu hỏi nhỏ, mỗi câu đề cập đến một phương diện của văn học dân gian khác biệt với văn học viết. (GV cần dẫn dắt HS lần lượt trả lời những câu hỏi đó). Từ những đặc điểm của văn học dân gian, gợi ý HS rút ra phương pháp riêng phân tích các tác phẩm văn học dân gian (phương pháp phân tích dị bản, phương pháp phân tích các công thức ngôn từ, phương pháp phân tích các truyền thống, phương pháp phân tích theo đơn vị nhóm tác phẩm). Mỗi phương pháp cần có dẫn chứng minh hoạ.

Về tác động của văn học dân gian với văn học viết, chủ yếu hướng dẫn HS tìm dẫn chứng cụ thể.

Câu hỏi 3

Để trả lời câu hỏi này, GV cần yêu cầu HS chuẩn bị kĩ : đọc bài *Tổng kết phần Văn học* trong SGK (Phần A – *Văn học Việt Nam*, mục 2 : *Bộ phận văn học viết*), đồng thời ôn lại các bài khái quát về văn học Việt Nam đã học từ lớp 10 đến lớp 12.

Câu hỏi 4

Hướng dẫn HS đọc kỹ phần III bài *Tổng kết phần Văn học* trong SGK (*Đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam*) và bài *Tổng quan nền văn học Việt Nam qua các thời kì lịch sử* (*Ngữ văn 10 Nâng cao*, tập một).

Câu hỏi 5

Đọc phần B (*Văn học nước ngoài*) trong bài *Tổng kết phần Văn học*. Đọc kỹ các phần *Tri thức đọc - hiểu* có liên quan đến các tác phẩm văn học nước ngoài và vận dụng vào việc phân tích các tác phẩm ấy.

GV nên hướng dẫn HS thực hành một vài trường hợp (chẳng hạn trường hợp thơ Đường, thơ hai-cư, tiểu thuyết chương hồi, truyện truyền kì,...).

Câu hỏi 6

Đọc phần C (*Lí luận văn học*) trong bài *Tổng kết phần Văn học* trong SGK. Câu hỏi này yêu cầu GV hướng dẫn HS thực hành là chính.

3. Phần củng cố

– Dân tộc Việt Nam có một nền văn học hình thành khá lâu đời, rất phong phú, đa dạng về màu sắc dân tộc (đặc biệt là bộ phận văn học dân gian), có một sức sống mãnh liệt được thử thách qua những chặng đường lịch sử đầy bão táp, xây dựng được những truyền thống tinh thần sâu sắc và bền vững (yêu nước, nhân đạo, anh hùng), phát triển theo quy luật ngày càng dân chủ hoá, dân tộc hoá, hiện đại hoá sâu sắc và toàn diện, cộng đồng văn học và quan hệ giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng.

– Chương trình không cung cấp kiến thức về văn học nước ngoài một cách có hệ thống, nhưng những tác phẩm được chọn học có tính chất tiêu biểu đã giúp mở rộng tầm mắt ra những nền văn học nước ngoài. Đặc biệt những tác phẩm của các nước có quan hệ mật thiết với văn học Việt Nam như Trung Quốc, Pháp, Liên Xô đã giúp hiểu thêm về lịch sử văn học nước nhà.

– Lí luận văn học nhằm mục đích cuối cùng là cung cấp kiến thức về phương pháp và kĩ năng đọc - hiểu văn bản văn học. Vì thế, củng cố những kiến thức này không gì hơn là thực hành phân tích văn bản văn học thuộc các thể loại khác nhau.